

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 74 /2024/QĐ-UBND

Phú Yên, ngày 25 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 41/2021/QĐ-UBND ngày 25/10/2021 của UBND tỉnh Phú Yên ban hành Quy chế phối hợp xây dựng, kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Phú Yên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 105/TTr-STP ngày 06 tháng 12 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 41/2021/QĐ-UBND ngày 25/10/2021 của UBND tỉnh Phú Yên ban hành Quy chế phối hợp xây dựng, kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Phú Yên

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 4 như sau:

“2. Trách nhiệm Sở Tư pháp:

Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nội vụ và cơ quan, tổ chức có liên quan, các chuyên gia, nhà khoa học để thẩm định đề nghị xây dựng nghị quyết trong trường hợp hồ sơ đề nghị xây dựng nghị quyết quy định tại khoản 4 Điều 27 Luật năm 2015 theo quy định.”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 và điểm b khoản 4 Điều 6 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 6:

“2. Trách nhiệm của Sở Tư pháp:

a) Thực hiện trách nhiệm theo quy định tại Điều 49 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 20 Điều 1 Nghị định số 59/2024/NĐ-CP. Tổ chức thực hiện thẩm định khi nhận đủ hồ sơ theo quy định. Trường hợp hồ sơ gửi thẩm định không đầy đủ, Sở Tư pháp yêu cầu (bằng văn bản) gửi cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung hồ sơ gửi thẩm định theo quy định.

b) Đối với dự thảo nghị quyết, quyết định liên quan đến nhiều lĩnh vực hoặc do Sở Tư pháp chủ trì soạn thảo thì Giám đốc Sở Tư pháp thành lập hội đồng tư vấn thẩm định đối với dự thảo nghị quyết, hội đồng thẩm định đối với dự thảo quyết định theo quy định tại Điều 50 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 21 Điều 1 Nghị định số 59/2024/NĐ-CP”.

b) Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 4 Điều 6:

“b) Cử đại diện tham dự hội đồng tư vấn thẩm định, hội đồng thẩm định và các cuộc họp tư vấn thẩm định theo đề nghị của Sở Tư pháp, có ý kiến về các lĩnh vực chuyên môn do ngành, lĩnh vực mình phụ trách”.

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 8 như sau:

“2. Báo cáo đánh giá tác động chính sách theo Mẫu số 01 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 59/2024/NĐ-CP”.

Điều 2. Bổ sung, bãi bỏ một số cụm từ của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 41/2021/QĐ-UBND ngày 25/10/2021 của UBND tỉnh Phú Yên ban hành Quy chế phối hợp xây dựng, kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Phú Yên

1. Bổ sung cụm từ “và Nghị định số 59/2024/NĐ-CP” vào sau cụm từ “Nghị định số 34/2016/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP” tại điểm a khoản 1 Điều 4.

2. Bãi bỏ cụm từ “có dấu hiệu” tại điểm b khoản 1 Điều 10; khoản 1 và điểm a khoản 3 Điều 11; khoản 1 Điều 12.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Quyết định này có hiệu lực từ ngày 06 tháng 01 năm 2025.

Điều 4. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / . *bm*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- HĐND các huyện, thị xã, thành phố;
- Chánh, PCVP UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TTTT, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN *thao*

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Hồ Thị Nguyễn Thảo